

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 27 – 09 – 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Đèo** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên toà: Ông **Đoàn Quốc Dự** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hoàng L (*Tên gọi khác: Cu*), sinh năm 1994, tại Đ, tỉnh Bạc Liêu; NKTT: ấp B, xã , huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng S và bà Đỗ Thị L; Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, Bản án số 137/2014/HSPT ngày 18/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 26 tháng 12 năm 2017, chưa xóa án tích; Nhân thân: xấu, tại bản án số

77/2015/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2015 bị phạt 02 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam, giữ và đã xóa án tích; Bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 12 năm 2020 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Ông **Trần Phú T**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: ấp 10, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Cao Quốc K**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại quán sân vườn Thanh Thúy 2 thuộc ấp 10, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu giữa bị hại T và nhân viên quán xảy ra cự cãi trong việc trả tiền phục vụ (tiền bo). Lúc này, Lâm Văn N đang uống rượu gần bàn của bị hại T đến hỏi chuyện, dẫn đến cãi nhau và N dùng tay đánh vào đầu T 01 cái rồi chạy về bàn nhậu của N và nói với Lê Hoàng L, Cao Quốc K, Nguyễn Xô V, Trần Văn D, Nguyễn Hoàng V và 01 người tên T (chưa xác định được lý lịch cụ thể) về việc đánh nhau với Trần Phú T.

Sau khi nghe Nghĩa nói thì bị cáo cùng với các đối tượng trên dùng võ chai bia, gậy gộc ném vào người Trần Phú T còn Lê Hoàng L dùng võ chai bia đập bể phần đầu, tay cầm phần còn lại đâm vào người Trần Phú T hai cái gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Sau khi sự việc xảy ra cả nhóm của Linh bỏ về, còn Trần Phú T được đưa đi điều trị tại Bệnh viện.

- Tại bản kết luận giám định số 124/TgT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế Bạc Liêu kết luận:

+ Một sẹo hình chữ L ở ngực trái. Tỷ lệ 02%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

+ Một sẹo ở thượng vị (gần hõm ức). Tỷ lệ 01%, Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

+ Một sẹo ở thượng vị (cách rốn 09cm). Tỷ lệ 02%, Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trước ra sau.

+ Một sẹo ở 1/3 giữa ngoài cẳng tay phải (cách cổ tay phải 12cm). Tỷ lệ 02%, Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

+ Một sẹo ở 1/3 giữa ngoài cẳng tay phải (cách cổ tay 16cm). Tỷ lệ 01%, Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ phải qua trái.

+ Một vết trầy xước để lại vết biến đổi sắc tố da vùng hông phải. Tỷ lệ 01%, Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy tác động từ phải qua trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09%

- Tại bản kết luận giám định số 5483/C09 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: cổ chai bia bằng thủy tinh màu xanh bị vỡ gửi giám định nếu tác động trực tiếp lên cơ thể người có thể gây thương tích là hung khí nguy hiểm.

Bị hại Tcó đơn yêu cầu khởi tố và xử lý hình sự đối với bị cáo Lê Hoàng L; Đối với Lâm Văn Na, Cao Quốc K, Nguyễn Xô V, Trần Văn D và người tên T, bị hại Trần Phú T không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G giữ nguyên quyết định truy tố và đề xuất áp dụng như sau:

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về vật chứng tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh vỡ thủy tinh có dính nhiều cát bụi; 01 cổ chai thủy tinh; 02 mảnh vỡ thủy tinh màu xanh, không xác định kích thước; 01 cổ chai bia bị bể bằng thủy tinh màu xanh, có dán nhãn hiệu bia Saigon.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận tiền bồi thường của Cao Quốc K với số tiền 15.000.000đ và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận: Thương tích 9% của ông T là do bị cáo dùng võ chai bia gây ra, dùng võ chai bia đập bẻ phần đầu và đâm ông T. Tại bản kết luận giám định số 5483/C09 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: cổ chai bia bằng thủy tinh màu xanh bị vỡ gửi giám định nếu tác động trực tiếp lên cơ thể người có thể gây thương tích là hung khí nguy hiểm. Ngoài ra, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo có hành vi hung hãn, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác nên hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ. Với thương tích 9% cùng với việc bị hại có đơn yêu cầu nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã G truy tố bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đồng thời ông Cao Quốc K đã bồi thường thiệt hại cho bị hại từ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng do bị cáo không tác động nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tại bản án số 137/2014/HSPT ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26 tháng 12 năm 2017 nhưng bị cáo chưa chấp hành phần án phí nên bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự là thuộc trường hợp tái phạm và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2015 bị phạt 02 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam, giữ và hiện đã chấp hành xong.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự tình hình trị an tại địa phương và dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng có nhân thân xấu, cùng với một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo hai tình tiết định tội và trong đó có tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ nên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đề xuất là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án sẽ bị tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

[7] Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng L** phạm tội: “**Cố ý gây thương tích**”

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

+ Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng L** 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

+ 02 mảnh vỡ thủy tinh có dính nhiều cát bụi, mảnh vỡ có chữ Number 1,240ml, không xác định kích thước;

+ 01 cổ chai thủy tinh. Có nắp bịt màu vàng, không xác định kích thước
+ 02 mảnh vỡ thủy tinh màu xanh (thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường),
không xác định kích thước;

+ 01 cổ chai bia bị bể bằng thủy tinh màu xanh, có dán nhãn hiệu bia Saigon.

Do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G đang tạm giữ và quản lý theo biên bản
giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 7 năm 2021.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số
326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:
Buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối
với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được
tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Giao bị cáo;
- Giao bị hại;
- Giao người bào chữa (nếu có);
- Giao Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tấn